

CON ĐƯỜNG HỘI NHẬP CỦA NGƯỜI TÍN HỮU CAO ĐÀI

Hồng Phúc

Nhằm cứu độ nhân loại thoát khỏi cơ sàng sây của ngươn Tận diệt, Đức Thượng Đế đã lâm phạm khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, rúc lên hồi chuông thức tỉnh con người về đường đạo đức, và một nền đạo mới mang tên Cao Đài đã được khai sinh trên đất nước Việt Nam trong bối cảnh rực sáng của nền văn minh vật chất nhân loại. Gọi là cứu độ, nhưng sự ra đời của tôn giáo Cao Đài không phải là một phép lạ mang tính thần quyền, đương nhiên cứu vớt con người ra khỏi cơn kiếp nạn của buổi Hạ ngươn. Bởi vì con người là một chủ thể tự do và độc lập phải tự cứu mình bằng con đường giác ngộ bản thân, phục hồi chơn tánh, tìm nẻo qui nguyên theo đúng cơ vận hành tiến hóa của vũ trụ. Nói như vậy, không có nghĩa là tôn giáo Cao Đài dạy con người phải rời bỏ cuộc sống vật chất trần gian, tức xuất thế để tìm nơi tu luyện nơi chùa thất.

Ngược lại, Đức Thượng Đế mở đạo Cao Đài, dạy con người phương tu vừa xuất thế, vừa nhập thế trên tinh thần dung hoà vạn giáo qua tôn chỉ “Tam giáo qui nguyên- Ngũ chi phục Nhứt”, không chỉ nhằm hướng con người đến sự giải thoát tâm linh mà còn song song hướng đến xây dựng một nền văn minh đạo đức phù hợp với mọi cá tính nhân loại để kiến tạo một xã hội đại

đồng, trong đó vẫn bảo tồn những bản sắc riêng, của từng dân tộc nhưng không còn tồn tại những sự kỳ thị, mâu thuẫn, phân chia do bởi những dị biệt, điều đó có nghĩa, mỗi người đều được sống với bản sắc văn hóa dân tộc mình, vừa được tiếp xúc với nhiều nền văn hóa khác, đồng thời phát huy điểm Đạo tự hữu mà Trời đã phú bẩm cho mỗi cá nhân để hoà nhập vào dòng tiến hoá của vũ trụ, bước ra khỏi vòng luân hồi sanh tử buộc ràng bởi luật nhân quả triền miên.

Trong ý nghĩa đó, người tín hữu Cao Đài không độc thiện kỳ thân trên đường quay về bến giác, mà phải hoà mình vào dòng chảy của kiếp nhân sinh, vì theo giáo lý Cao Đài, con người là một bộ phận không thể tách rời khỏi guồng máy vận hành vũ trụ, do bởi con người là Tiểu Thiên Địa có vị thế cao trọng là làm chủ muôn loài, thay Trời cai quản cõi hữu giới và chỉ hoàn thành sứ mạng khi quay về nơi đã ra đi từ khởi thủy. Như vậy, theo giáo lý Cao Đài, con người nói chung, những người tín đồ Cao Đài nói riêng muốn bảo tồn cuộc sống thế gian, phải hội nhập với đời, hội nhập với người và hội nhập cả với Trời. Tuy hai chữ “hội nhập” mang tính thời đại này không xuất hiện trong Thánh ngôn, Thánh giáo Cao Đài, nhưng dấu ấn “Hội nhập” đã bàng bạc xuyên suốt toàn bộ giáo lý Cao Đài như một con đường mà người tín đồ Cao Đài phải theo để đạt đến cứu cánh của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là “Thế Đạo Đại đồng và Thiên Đạo Giải thoát”.

I. THẾ NÀO LÀ “HỘI NHẬP”?

Trong hầu hết tự điển Việt Nam đều không có từ “Hội nhập”. Những năm gần đây, cụm từ “hội nhập quốc tế” (thậm chí nói ngắn gọn là “hội nhập”) được sử dụng ngày càng phổ biến hơn

và với nội hàm rộng hơn, có thể hiểu là sự hợp tác thông thường giữa các quốc gia, diễn ra trên từng lĩnh vực của đời sống xã hội (kinh tế, chính trị, an ninh-quốc phòng, văn hóa, giáo dục, xã hội, v.v.), trở thành một xu thế tất yếu lớn của thế giới ngày nay, không một quốc gia nào có thể phát triển trong sự biệt lập với thế giới bên ngoài; ngược lại, sự tùy thuộc lẫn nhau (Interdependance) ngày càng có chiều hướng gia tăng và tác động trực tiếp đến từng quốc gia, từng khu vực và toàn thế giới.

Qua lịch sử và thời gian hình thành khái niệm “Hội nhập quốc tế” mà ngày nay đã phổ biến với hai từ “Hội nhập” cho thấy Đức Thượng Đế khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay tôn giáo Cao Đài từ năm Bính Dần 1926, cách đây hơn 90 năm, tức là vào thời điểm mà khái niệm “Hội nhập” chưa hình thành trên thế giới. Xuyên suốt từ đó đến nay, Thánh giáo Cao Đài cũng không dùng từ ngữ “hội nhập”, nhưng xét về cách hiểu của hai từ này, khái niệm “Hội nhập” đã bàng bạc xuyên suốt toàn bộ giáo lý Cao Đài.

Người Cao Đài có thể hiểu một cách đơn giản, Hội là gặp gỡ; Nhập là vào. Hội nhập là cùng bước vào để gặp gỡ nhau, để thông cảm nhau, để nhận ra mối dây liên hệ có cùng bản thể là tình thương khởi phát từ đức hạo sanh của Tạo Hoá, để quên đi những dị biệt, xua tan hận thù, kỳ thị, cùng chung tay tạo dựng thế Nhân hoà theo phương thức Thiêng Liêng đã chỉ dạy “ứng hoá theo lòng chúng sanh”, trên nền tảng “Nhân bản- An lạc - Tiến bộ”. Nhưng để hội nhập được với người thì mỗi cá nhân phải hội nhập được với chính mình, hay nói một cách chính xác là hội nhập với “Chơn ngã” là phần thiêng liêng của Tạo Hoá ban cho mỗi người để không còn tồn tại sự chấp ngã riêng tư, đồng thời tạo nên tiền đề cho linh hồn trở về hội nhập cùng Trời.

II. CAO ĐÀI LÀ MỘT TÔN GIÁO HỘI NHẬP

Như đã nói, mặc dù danh từ “Hội nhập” không được dùng trong Thánh ngôn, Thánh giáo Cao Đài nhưng ý nghĩa “Hội nhập” bàng bạc xuyên suốt trong toàn bộ giáo lý Cao Đài với những đối tượng khác nhau.

1. Hội nhập với các tôn giáo

Trước tiên, tinh thần hội nhập tôn giáo của đạo Cao Đài đã được thể hiện qua lời Thánh giáo: *“Đạo Cao Đài không phải thiết lập thêm một tôn giáo, mà là cố gắng sao các tôn giáo hiệp làm một, chẳng những tạo cho tổ chức nơi mình một địa vị mà làm cho tất cả các tổ chức thành một địa vị cao quý ở cõi đời này và nơi thiên quốc, niết bàn”*¹.

Trong ý nghĩa đó, Đức Thượng Đế đã đặt để cho tôn giáo Cao Đài tôn chỉ “Tam giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhất”. Quy nguyên là trở về với cái gốc ban đầu, là Đại Đạo. Phục nhất là trở về với cái Một, cũng chính là Đại Đạo. “Tam giáo quy nguyên” chính là mở ra cánh cửa để tôn giáo Cao Đài bước vào sự hội nhập các nền tôn giáo hiện hữu trên cái Lý đồng nhất của Đại Đạo là điểm xuất phát của vạn giáo, để làm sống lại chơn truyền của các vị Giáo tổ khai sáng, đưa tôn giáo trở về vai trò khởi thủy là chiếc thuyền đưa khách vượt khỏi sông mê sang bờ giác, để xã hội tôn giáo không còn những trạng huống đau lòng phân chia, kỳ thị kết mầm khổ đau mà sẽ thay bằng ánh sáng cảm thông của lòng từ bi, trí tuệ chiếu rọi tâm linh con người, cùng dẫn dắt con người tìm đến sự giải thoát tâm linh.

Như vậy, sự hội nhập với các tôn giáo của đạo Cao Đài chính

1. *Đạo Học Chí Nam*, chương 2, tiết 4, mục 2

là sự bắt tay cộng tác với các tôn giáo trên đường độ dẫn nhân sinh tìm về bến giác, thể hiện qua lời dạy của Đức Lê Đại Tiên *“Phân biệt trên hình thức tôn giáo, phân biệt trên giáo điều, không phải là ngăn cản sự bắt tay cộng tác giữa các tôn giáo. Điều thực sự quan yếu là người tôn giáo phải cương quyết chung hòa cùng nhau trên viễn đồ phục vụ tâm linh và hướng đạo quần sanh.”*²

2. Hội nhập với cộng đồng nhân loại:

Đại cuộc cứu độ của Đức Cao Đài trong Tam Kỳ Phổ Độ không chỉ nhằm đến việc giải thoát tâm linh con người theo như truyền thống tôn giáo, mà còn tập trung vào cứu cánh thứ nhất là *“Thế Đạo Đại đồng”* nhằm hướng dẫn con người chung tay thiết lập một xã hội đại đồng là *“một xã hội không kỳ thị phân chia, phù hợp xu hướng văn minh tiến bộ, tạo một cảnh giới an lạc hòa bình, hạnh phúc trần gian và siêu xuất thế gian.”*³

Xã hội đại đồng không có nghĩa xóa bỏ biên giới giữa các quốc gia, thống nhất thế giới này thành một khối duy nhất mà có ý nghĩa của một sự hiệp nhất tinh thần nhân loại trong sự thấu hiểu về nhân bản là cội nguồn con người, là Thiên tính, Thượng Đế tính, hiểu rộng rãi là tình thương, đạo đức, lương tâm con người, trong đó chứa đựng sự công bằng, sự hiểu biết về lẽ phải ở đời. Con người sống đúng nhân bản sẽ tìm thấy hạnh phúc trong sự an lạc tâm hồn, đồng thời sẽ tạo cho con người một sự tiến bộ về tâm linh, để con người sáng suốt biết phân biệt điều thiện-ác, biết chọn lựa những điều tốt đẹp phù hợp chân- thiện- mỹ, đủ tư duy hiểu biết dừng lại những gì mình có tức biết đủ,

2. Đức Lê Đại Tiên- Nam Thành Thánh thất, 14-02 Kỷ Dậu (31-3-1969).

3. Đức Cao Triều Phát, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 11-02 nhuận Ất Sửu (31-3-1985).

biết nhân, biết sống vì mọi người, biết làm những điều ích chúng lợi dân, biết sống theo thiên lý, biết bảo vệ môi trường, biết tôn trọng thiên nhiên, tức đạt đến sự tiến bộ trong cả hai mặt đời sống vật chất và tinh thần như lời dạy của Đức Cao Triều Phát: *“Đạo Cao Đài chủ trương hiệp nhất tinh thần nhân loại, cùng tầm chung ánh nắng của Trời, cùng thở chung hơi thở của Hóa Công, cùng sống chung sức sống vô tận của Tạo Doan Thượng Đế, thì chúng ta không có một lý do nào tách rời những sự kiện ấy bằng lối sống riêng tư, mặc dù riêng tư về tinh thần vị kỷ.”*⁴

Như vậy, để hội nhập được với xã hội nhân loại, tôn giáo Cao Đài không thể tách rời cuộc sống nhân sinh luôn luôn tiến về phía trước, nhất là trong hoàn cảnh thế giới nhân loại đang ở thế mất quân bình giữa vật chất và tinh thần, giữa một bên là sự tiến bộ vượt bậc của khoa học và một bên là sự suy thoái lạc hậu trầm trọng của đạo đức làm người, gây nên vô vàn tai họa, đưa con người đến chỗ bế tắc không tìm ra lối thoát. Mục tiêu “Thế đạo Đại đồng” chính là đỉnh cao của sự hội nhập toàn nhân loại mà tôn giáo Cao Đài phải vươn tới với tư cách một chủ thể cứu thế, dùng vốn liếng giáo lý của Thiêng Liêng và sự rèn luyện thân tâm của những con người giác ngộ tự nguyện nhận lãnh sứ mạng cứu độ thay Trời để đầu tư vào sự cải tạo thế giới, chuyển hoá tâm linh con người trở về với bản chất nguyên sơ của Trời ban phát.

Muốn được như thế, tôn giáo Cao Đài không thể chỉ bày ra những qui điều giới luật của tôn giáo như là khuôn vàng thước ngọc tạo thành cực lạc niết bàn cho nhân loại hay ru ngủ nhân loại bằng những điều huyền hoặc mang tính thần bí, mà tôn giáo

4. Thánh thất Lộc Ninh, Ngọ thời, 14 tháng 5 Tân Hợi (09-6-71).

Cao Đài phải hội nhập với thời đại bằng trí năng của người thời đại, ngôn ngữ của người thời đại như lời dạy của Đức Giáo Tông “*Giá trị trí năng phải luôn tiến kịp với thời đại thì mới dẫn dắt và lèo lái thời đại được*”⁵. Có nghĩa sự hội nhập của tôn giáo Cao Đài phải thích ứng với xu thế toàn cầu hoá ngày nay, mở rộng đến tầm vóc nhân loại.

Chính vì vậy, Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy rằng “*chư hiền cần làm sáng tỏ, sưu tập kinh điển và văn hóa dân tộc cũng như văn hóa Đông Tây để **khế hợp giữa cơ Đạo và văn minh nhân loại***”⁶. Đây là con đường mở ra cho tôn giáo Cao Đài hướng về cộng đồng nhân loại bằng phương tiện “văn hóa dân tộc, văn hóa đạo đức” để chỉ cho họ thấy rằng trên tình dân tộc, trên nghĩa nước non còn có một đấng Cao Đài Thượng Đế với một tình thương vô cùng và đức háo sanh vô tận để mỗi dân tộc tự mình sẽ đổi tình dân tộc ra tình nhân loại và nghĩa nước non thành nghĩa đại đồng.

Đây là điểm thuận lợi cho sự hội nhập thời đại của tôn giáo Cao Đài, vì văn hoá là lĩnh vực mà Việt Nam có những giá trị tinh thần đã được cộng đồng thế giới nhìn nhận là di sản thế giới (Thờ cúng Quốc Tổ Hùng Vương), đồng thời tôn giáo Cao Đài đã hội tụ kết tinh đầy đủ bản sắc văn hoá truyền thống của dân tộc có chiều dài mấy ngàn năm cùng với tinh hoa của các nền tôn giáo. Có thể nói Đức Thượng Đế đã chuẩn bị chu đáo cho một sự hội nhập thời đại của tôn giáo Cao Đài.

Tuy nhiên, Hội nhập thời đại bằng trí năng, chỉ mới là điều

5. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời 14 tháng 02 Ất Mão (26.3.1975).

6. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 19-02 Bính Dần (28-3-1986).

kiện cần để tiếp cận với thời đại, Thánh giáo Cao Đài dạy còn phải thêm điều kiện đủ là tạo thế Nhân hoà, tức là sự hòa hiệp, hoà ái, cảm thông giữa người với người; là sự hòa hợp, thuận hòa, hòa bình trong cuộc sống xã hội con người như lời nhắc nhở của Đức Vân Hương Thánh Mẫu:

“Hòa là hòa ái, hòa hiệp, hòa đồng, với ai cũng hòa được hết. Hòa là cực điểm của tình thương, không hơn, không kém, không lệch lạc, không người, không ta, không màu da sắc tóc, không tôn phái, chỉ là một cứu cánh chung tối thượng để đem lại sự sinh tồn hạnh phúc, an vui cho mọi người sống ở thế gian, không còn cách phân chủng tộc”⁷

Từ “cực điểm tình thương” nơi mỗi cá nhân, con người sẽ mở rộng tấm lòng ra để đối đãi với nhau, cảm thông nhau, tương trợ nhau, để không còn phân biệt, chia cách giữa người với người trong xã hội nhân sinh, phù hợp với nguyên lý căn bản của cái Hòa trong vạn hữu như lời Đức Vô Cực Từ Tôn: “Hòa là một tiềm lực sinh động tạo nên mọi sự mọi việc”⁸. Cho nên thế Nhân hòa đã được Thiêng Liêng đề xuất như là một giải pháp tối ưu để đạt đến cứu cánh hình thành một xã hội đại đồng:

“Có tạo lập được thế nhân hòa thì xã hội đại đồng mới có cơ hội thành hình. Có lập thế nhân hòa thì sứ mạng cứu rỗi toàn thể vạn linh sanh chúng mới trọn vẹn. Có lập thế nhân hòa thì ngọn đuốc chơn lý Đại Đạo mới soi rọi cho tận cùng trái đất.”⁹

Không chỉ dừng lại ở đó, thế Nhân hòa còn là mô hình kiểu

7. Đức Vân Hương Thánh Mẫu- TGST 1968-1969, tr.18

8. Huỳnh Quang Sắc 07-8 Tân Hợi 1971

9. Đức Lê Đại Tiên, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 15-02 Canh Tuất (21-3-1970).

mẫu mà con người có thể vận dụng như là phương thức giải quyết mọi vấn đề của con người trong cuộc sống hôm nay, hầu tạo nên một sự hội nhập bền vững trong cộng đồng loài người.

3. Hội nhập với Trời:

Đức Thượng Đế mở đạo Cao Đài còn nhắm đến mục tiêu “Thiên Đạo giải thoát” nhằm giúp cho đời sống tâm linh con người vượt khỏi sự ràng buộc của vòng luân hồi sanh tử, có nghĩa là trở về hội nhập cùng Trời sau khi hoàn thành sứ mạng làm người nơi miền hữu giới. Không những thế, đường hướng giải thoát tâm linh bằng Thiên Đạo Đại thừa còn tạo điều kiện để con người có thể hội nhập với Trời trong thế Thiên nhân hiệp nhất ngay khi còn tại thế.

Muốn được như vậy, con người phải ý thức được sứ mạng vi nhân của mình trong thế Tam tài đồng đẳng, đứng giữa Trời và Đất, để học theo đạo Trời (Kiền), không ngừng trau dồi hoàn thiện bản thân để trở nên tự cường linh hoạt chí thiện chí mỹ, và đồng thời học theo đạo Đất (Khôn) để khép mình trong đạo lý, hướng về tha nhân, tự nguyện giúp đời, xây dựng một cuộc sống tốt đẹp nơi cõi Nhị nguyên. Trời Đất cộng tác nhau thì phong điều gió thuận, mưa nắng điều hòa, cỏ cây tươi tốt, thời tiết mùa nào theo mùa ấy để tạo nên cảnh thái hòa, âu ca lạc nghiệp cho thế giới hữu hình với sự tượng trưng của quẻ Thái. Trời Đất nghịch lẫn quay lưng với nhau sẽ gây nên cảnh thiên tai, bế tắc cho con người, trong đó, con người là một tác nhân góp phần cùng với Trời Đất để tạo nên thời Bĩ hay Thái. Đây chính là tinh thần Thiên nhân hiệp nhất hay chính là sự hội nhập cùng Trời Đất mà Đức Thượng Đế đã cho thấy rõ nét qua việc khai mở ĐĐTKPĐ, Thượng Đế ban trao sứ mạng cho con người đồng

hành cùng các Đấng Thiêng Liêng trong đại cuộc tận độ Kỳ Ba, nghĩa là để làm tròn sứ mạng của mình, con người nói chung, người tín đồ Cao Đài nói riêng phải hội nhập được với Trời bằng việc thi hành chủ trương, đường lối của Trời đã vạch ra, đúng với tinh thần Thiên nhân hiệp nhất.

Tóm lại, con đường hội nhập của tôn giáo Cao Đài chính là con đường thương yêu và hòa hiệp, trước hết là trong nội bộ của từng tôn giáo, kế tiếp là giữa tôn giáo này với tôn giáo khác, và sau cùng là ở phạm vi toàn nhân loại.

III. CON ĐƯỜNG HỘI NHẬP CỦA NGƯỜI TÍN HỮU CAO ĐÀI

Khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với mục đích độ rỗi toàn nhân loại trên cả hai mặt nhân sinh và tâm linh, Đức Thượng Đế đã ban cho nhân loại một nền tôn giáo mang tính hội nhập để có thể hòa quyện cùng nhân thế trong bối cảnh của nền văn minh vật chất rực sáng hầu vực dậy đời sống tâm linh tinh thần của nhân loại đang trong tình trạng lu mờ nghiêng ngã. Để cho con người có thể cùng Trời làm nên công cuộc tận độ có một không hai trong lịch sử nhân loại, Đức Cao Đài xây dựng pháp môn Tam Công: Công trình, Công quả, Công phu để cho các môn đồ của Ngài thực hành trên bước đường hội nhập với chính mình tức chơn Ngã, hội nhập với tha nhân, cộng đồng xã hội và hội nhập ngay cả với Trời.

1. Pháp môn Công trình giúp người tín đồ Hội nhập với chơn ngã

Người tín đồ Cao Đài khi nhập môn vào đạo là đã chọn lựa con đường tu hành, lấy giới quy làm khuôn mẫu, sửa tánh tu tâm,

học hỏi giáo lý để mở mang tâm thức, lúc hướng ngoại thì công quả giúp đời, khi quay về nội tâm thì luyện kỹ tu đơn, thực hành sống Đạo, tập đức hy sinh để làm tròn vai trò của người Thiên ân, là người đã thọ nhận sứ mạng thay Trời hoằng giáo, như lời Thánh giáo:

“Ngoài cộng tác đắp bồi đại chúng

Trong rèn tâm nhật dụng thường hành

Tâm này tự thí hư linh

Căn trần không nhiễm, vô minh khó tầm”¹⁰

Nói một cách khác, người tu hành là người đang lần dò từng bước để tìm về sự hội nhập với chính mình, hay chính xác, hội nhập với Chơn ngã mà theo thuật ngữ Cao Đài là sự phản tỉnh nội cầu.

Để bắt đầu một đời sống Đạo của người tu hành, Thánh giáo dạy người tín đồ Cao Đài phải thường xuyên quay về nội tâm để kiểm điểm bản thân, khắc phục những điều sai lầm, bổ sung những điều thiếu sót, phát huy những đức tính tốt đẹp để tiến đến hoàn thiện hóa bản thân. Đây chính là sự phản tỉnh nội cầu để trực nhận Chơn Ngã.

Đó là pháp môn Công trình, là sự rèn luyện bản thân, là một chuỗi cố gắng để tự hoàn thiện hóa cá nhân con người. Nói rõ hơn, công trình là phần luyện kỹ của người tu để sửa đổi bản thân, dứt bỏ những thói hư tật xấu tích trữ từ vô lượng kiếp đã làm nên màn vô minh che khuất chơn ngã trong mỗi con người. Đó chính là sự tranh đấu với chính phàm ngã, là tự kèm chế không để cho

10. Đức Đông Phương Chưởng Quản, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 15-6 Canh Thân (26-7-1980).

cái ta kiêu ngạo, tự ái, sân hận, si mê, dục vọng nổi lên. Khắc kỷ chính là sự chiến thắng bản thân mà Đức Lão Tử đã dạy: *“Thắng được người là kẻ có sức, thắng được mình mới là người can cường.”*

Một đức tính khác cũng cần phải có trong việc luyện kỷ là đức hy sinh. Hy sinh những tư dục bản thân cho quy điều giới luật. Hy sinh những ham muốn hưởng thụ cho việc trau dồi gọt giũa tâm tánh. Hy sinh quyền lợi riêng tư cho tha nhân, cho xã hội, cũng như hy sinh chấp nhận mọi bão tố gian truân của cuộc đời và mọi phản lực cay nghiệt của nhân tâm.

Thánh giáo Cao Đài khẳng định: *“Cái chinh phục chiến thắng vĩ đại nhất là cái chinh phục chiến thắng bản thể con người.(...). Tự chủ được bản thể là tự chủ được thiên hạ. Chinh phục được con người hiện hữu là chinh phục được vũ trụ hằng tồn.”*¹¹ Chiến thắng được bản thân là chính là chiến thắng phạm ngã tối tăm của lục dục, điều khiển được thất tình của tục tử, tức là làm bừng sáng điểm Đạo tự hữu, để Chủ nhân ông Chơn Ngã lên ngôi.

Mặt khác, Công trình luyện kỷ còn đòi hỏi người tín đồ Cao Đài luôn luôn tu học, học giáo lý, học tất cả những gì có ích lợi cho cuộc sống làm người, vì học chính là bộ phóng giúp cho người tu trau dồi trí tuệ, làm giàu kiến thức, tư duy, dẫn đến sự sáng suốt phân biệt điều hay lẽ quấy. Sự học hỏi không chỉ đem lại tri thức trong đời sống, mà còn giúp con người mở mang trí tuệ, phát triển tư duy sáng tạo để tích lũy chớ cơ hội thuận tiện biến thành những việc làm ích lợi cho tha nhân, cho xã hội, mà trước hết là cho chính bản thân mình.

Thánh giáo Cao Đài dạy:

11. *Đạo Học Chí Nam* Chương 4

“Học mà không tu như đọc thuộc lòng một bản thực đơn mà không thực phẩm; còn tu mà không học ví như người mù đi đêm. Học tu, tu học phải đi đôi.”¹²

Tóm lại, công trình là quá trình hoàn thiện hóa bản thân giúp con người vừa diệt trừ tật xấu đồng thời bổ sung những đức tính tốt hầu làm sáng tỏ điểm Đạo tự hữu ẩn tàng dưới lớp vô minh bao phủ bởi thất tình lục dục và nghiệp quả nhiều kiếp. Được như vậy, người tu đã tìm thấy sự hội nhập với Chơn Ngã, là tiền đề để đạt được quả vị nơi cõi vô sanh.

2. Pháp môn Công quả giúp người tín đồ Cao Đài hội nhập với người, với cộng đồng xã hội.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chủ trương phương tu nhập thế, người tu không cách biệt với xã hội nhân sinh để chỉ lo cho riêng mình, mặc cho cuộc đời đau khổ, mà phải đem Đạo vào đời để hoá cải cuộc đời bằng những giá trị đạo đức chân chánh. Đức Hiệp Thiên Đại Đế đã dạy:

“Người vào đạo tu thân không có nghĩa là trốn lánh việc đời, mà phải hòa mình trong việc đời để trước hoàn thiện hóa bản thân mình, rồi hoàn thiện hóa những người khác (...) đừng bao giờ có ý nghĩ này: vào đạo để độc thiện kỳ thân, đóng cửa tự luyện phép màu để chấp cánh bay bổng cung Tiên, hoặc vào hang sâu rừng thẳm tịnh luyện nội ngoại công phu để làm tướng Trời dẹp loạn. Nếu trong khi đó, quốc gia mất chủ quyền, non nước suy vi, cửa nhà tan nát, xóm làng tan hoang, dân tộc nô lệ, thì sự tu ấy không có nghĩa gì hết.”¹³

Người tín đồ Cao Đài phải trang bị cho mình một tấm lòng

12. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Ngọc Chiếu Đàn, 05-01 Ất Tỵ (06-02-1965).

13. Đức Hiệp Thiên Đại Đế – Nam Thành Thánh thất, 15-02 Kỷ Dậu (01-4-1969).

bác ái, bao dung rộng mở, không chỉ thương người đồng loại mà còn thương cả chúng sanh muôn loài, bởi vì ý thức rằng tất cả tuy trình độ tiến hóa khác nhau nhưng cùng chung một cội nguồn Thái Cực. Từ tình thương đó sẽ không còn những chia cách phân biệt giống nòi, màu da, sắc tóc hay so đo kỳ thị giai cấp, chủng tộc sang hèn. Bởi vì tất cả con người đều có một giá trị tinh thần ngang nhau, đều có khả năng tiến hóa đến mức cao như nhau.

Để hội nhập với người, với xã hội, giáo lý Cao Đài đã chỉ ra con đường công quả. Công quả là giúp đời, giúp đạo, cống hiến sở năng sở hữu của mình cho lợi ích của tha nhân, đó cũng chính là sự thể hiện lòng bác ái đối với mọi người, mọi vật qua tư tưởng, lời nói và hành động dưới nhiều hình thức nhằm mục đích xoa dịu, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn.

Công quả sẽ giúp người tu tạo nên công đức để khấu trừ nghiệp quả tiền khiên, rửa sạch nợ trần làm thông thoáng con đường trở lại bến khởi nguyên, nhưng cũng chính là phương cách hữu hiệu nhất để người tín đồ Cao Đài tiếp cận với tha nhân, gần gũi với cộng đồng, để bước vào sự hội nhập với người, tạo điều kiện để làm tròn sứ mạng vi nhân, đồng thời thực hiện sứ mạng phổ truyền chánh pháp, góp phần vào công cuộc tận độ của Đức Cao Đài trong thời mạt pháp.

Công quả từ việc nhỏ đến việc lớn. Không chỉ có tiền của giàu có mới có cơ hội làm công quả. Tùy khả năng của mình mà làm, công quả nào cũng có giá trị của nó. Sự hy sinh một nắm gạo của người nghèo khó cho kẻ bất hạnh hơn mình có giá trị ngang bằng tiền muôn bạc vạn của người giàu có. Điều quan trọng là những việc làm của mình cho kẻ khác phải không nhằm mục

đích vụ lợi riêng tư mà phát xuất từ lòng thương người, từ lòng trắc ẩn muốn sẻ chia, nâng đỡ người kém may mắn hơn mình. Chính tấm lòng thành thật sẽ tạo được niềm cảm mến của tha nhân, sự nể vì của cộng đồng, là nền tảng vững chắc cho người tín đồ Cao Đài bước vào sự hội nhập với đồng loại, với xã hội mà mình đang sống, tiến dần đến việc xây dựng một xã hội đại đồng cho kỷ nguyên thánh đức

3. Pháp môn Công Phu là con đường để người tín đồ hội nhập với Trời

Con người là Tiểu linh quang do Đức Thượng Đế chiết ra từ khối Đại Linh Quang. Do đó, con người có cùng bản thể với Trời, nên Trời và người có thể giao cảm thông công với nhau theo luật cảm ứng. Tuy nhiên, do bởi con người bị nhiễm lục dục thất tình, trải qua nhiều kiếp luân hồi đeo mang nghiệp quả, tạo thành bức màn vô minh che phủ chơn tâm nên con người càng lúc càng xa rời Thượng Đế. Con đường tu hành với pháp môn Tam công sẽ giúp con người cởi lặn những lớp vô minh, và con đường Công phu cũng chính là con đường đưa hành giả hội nhập cùng Trời mà theo giáo lý Cao Đài gọi là phối Thiên hay huyền đồng cùng vũ trụ. Đức Đông Phương Chưởng Quản xác nhận:

“Khi tâm linh được miễn tuệ huệ khai thì người và Trời hòa đồng như một, vẫn nghe được tiếng nói không lời, vẫn thấy được hình ảnh không sắc tướng.”¹⁴

Công phu là phương cách giúp cho con người giải thoát linh hồn khỏi biển trầm luân, để quay về hiệp nhất cùng khối Đại

14. Đức Đông Phương Chưởng Quản, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 15-02 Quý Sửu (18-3-1973).

Linh Quang sau khi rời khỏi nhục thể phàm phu, và lúc còn tại thế, tâm con người thanh tịnh sẽ tìm thấy chỗ giao hòa tức hội nhập cùng Trời Đất như là một diệu dụng của công phu. Nhưng với điều kiện con người phải giữ tâm chuyên nhứt, không vọng cầu, trọn vẹn niềm tin vào con đường chân lý mình đã chọn cho dù bao nghịch cảnh trái ngang, hay bị khảo đảo khổ đau phiền não. Đây là yếu tố rất quan trọng vì người tín đồ Cao Đài có đi trọn con đường để hội nhập được với Trời hay không là do tâm có vững vàng bất thối chuyển hay không.

Tóm lại, pháp môn Tam Công là phương tiện dẫn dắt người tín đồ Cao Đài tìm đến sự hội nhập với Chơn Ngã của mình, đồng thời hội nhập với thế giới nhân sanh và hội nhập cùng Trời, nhưng với điều kiện 3 công: Công trình, Công quả, Công phu phải tồn tại khắng khít trong thế chân vạc để hỗ trợ nhau trên nền tảng Trung Đạo bất biến trong ý nghĩa:

- Công quả tượng trưng cho Khôn Đạo (Đất) tải chở muôn vật, là phần hữu chất.

- Công phu tượng trưng cho Kiền Đạo (Trời) là phần tinh thần, nuôi dưỡng điểm Linh quang tròn sáng mà thông cùng Thiên Địa muôn loài.

- Công trình tượng trưng cho sinh lực phấn đấu của con người, vươn lên ngôi chủ nhơn Hoàng Cực, làm cho Âm Dương điều hòa tức qui Trung, phục Nhứt.

Nền tảng Trung Đạo được đề cập ở đây chính là sự chí thành tâm nguyện hợp với lẽ Trời giúp con người có một cuộc sống hạnh phúc trong an nhiên tự tại, không chỉ hòa hợp với cộng đồng xã hội mà còn thuận tòng Thiên lý, xuôi dòng tiến hóa mà bước lên hàng siêu xuất thế gian, như lời xác nhận của Đức Vạn

Hạnh Thiền Sư:

“...Người là tiểu Thiên Địa, đã có những tiềm năng Tạo Hóa phát ban. Nếu chí thành tâm nguyện của con người hướng về sự ích lợi thái hòa an lạc thích hợp với lẽ toàn thiện toàn chân thì sự kiện kết quả sẽ trở nên toàn thiện toàn chân như mong muốn.”

TẠM KẾT

Con đường hội nhập của người tín hữu Cao Đài đã được Đức Thượng Đế mở ra với đầy đủ phương tiện để con người sử dụng một cách tự do và chủ động. Chỉ với pháp môn Tam Công: Công trình, Công quả, Công phu, mỗi người môn đồ của Đức Cao Đài nếu thực hành tốt ráo với lòng chí thành, tâm chuyên nhứt và sự minh triết thì sứ mạng phổ độ Kỳ Ba sẽ hoàn thành vì:

-Người và người tức nhân loại tìm thấy sự cảm thông mà nối vòng tay lớn trong tình Đại đồng do nhờ công quả của mỗi người phát xuất từ lòng bác ái vị tha, từ tinh thần hy sinh vong ngã, mọi phân hóa, chia rẽ, hận thù sẽ không còn nữa.

-Cần khôn thế giới luân lưu bảo tồn cơ sanh hóa nhờ mỗi người đã chiến thắng được phàm tâm cho Chơn Ngã hiển lộ, tức là con người đã thuận theo Thiên lý, nhờ vào công trình Luyện kỹ.

-Trời và Người có được sự cảm thông tức Hữu-Vô tương ứng. Tâm linh và Nhân sinh hòa hợp thăng hoa đến chỗ chánh đẳng cho Thiên Nhân hiệp nhứt nhờ Công phu thiền định.

Xin nguyện cầu được như thế.